

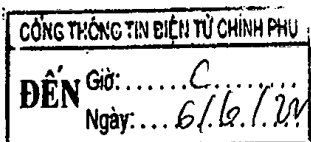
TTĐ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 677/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình
Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy việc học tập suốt đời để con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả... trên cơ sở hình thành mô hình “Công dân học tập” nhằm khuyến khích, tạo cơ hội công bằng,

điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân trong tổ chức, đơn vị, gia đình, mọi công dân trong xã hội được tham gia học tập, hướng tới công dân số, đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và góp phần xây dựng thành công một xã hội học tập.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu đến năm 2025

- 100% cán bộ, hội viên Hội Khuyến học Việt Nam được học tập quán triệt các tiêu chí xây dựng mô hình “Công dân học tập”;

- 40% người lớn trong gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương), 60% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và ở cơ quan trung ương đạt danh hiệu “Công dân học tập”;

- 70% những người đạt danh hiệu “Công dân học tập” đều phải có những kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; trong đó 60% thành thạo kỹ năng số để tự cập nhật thông tin về tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” trên môi trường số hóa.

b) Phân đầu đến năm 2030

- Tiếp tục quán triệt đến toàn thể cán bộ, hội viên Hội Khuyến học Việt Nam để hiểu rõ và triển khai hiệu quả các tiêu chí xây dựng mô hình “Công dân học tập”;

- 60% người lớn trong gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương), 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và ở cơ quan trung ương đạt danh hiệu “Công dân học tập”;

- 90% những người đạt danh hiệu “Công dân học tập” đều phải có những kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; trong đó 80% thành thạo kỹ năng số để tự cập nhật thông tin về tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” trên môi trường số hóa.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và hoàn thiện Bộ tiêu chí khung để áp dụng cho các đối tượng khác nhau.

a) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành những Bộ tiêu chí có chỉ số đo khác nhau cho các nhóm đối tượng là nông dân, công nhân, công chức, viên chức, doanh nhân, cán bộ quản lý để bảo đảm mức độ hợp lý và tính khả thi trong triển khai đại trà chủ trương xây dựng mô hình “Công dân học tập” trên mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống xã hội;

b) Biên soạn và in ấn tài liệu tập huấn, hướng dẫn xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo những Bộ tiêu chí cụ thể.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mô hình “Công dân học tập”.

a) Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống báo chí, bản tin, nội san, các trang tin điện tử của Hội Khuyến học các cấp, trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương;

b) Tổ chức tuyên truyền trong các cơ quan, tổ chức, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, lực lượng vũ trang;

c) Phát động phong trào thi đua học tập suốt đời, xây dựng mô hình “Công dân học tập” trong phạm vi cả nước.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng mô hình công dân học tập.

a) Nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhằm số hóa việc thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... việc thực hiện các tiêu chí xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo các mục tiêu của Chương trình;

b) Xây dựng trang thông tin điện tử, học liệu mở, chuyên đề... giúp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao hiểu biết cho cán bộ hội, hội viên khuyến học và người dân về các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng các mô hình học tập, nhằm tạo sự chuyển biến về chất việc ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình và đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài trên phạm vi toàn quốc.

4. Triển khai công tác tập huấn, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc xây dựng mô hình “Công dân học tập”.

a) Tổ chức các hội nghị, tập huấn quán triệt Chương trình, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản chỉ đạo khác của Đảng và Chính phủ liên quan đến đổi mới giáo dục, đào tạo, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tập huấn triển khai xây dựng mô hình “Công dân học tập” cho những đối tượng trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau, phù hợp với trình độ học vấn và đặc điểm nghề nghiệp của họ;

b) Xây dựng quy trình, tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận danh hiệu “Công dân học tập” trên phạm vi toàn quốc: Xây dựng mẫu đánh giá, công nhận các danh hiệu; tài liệu hướng dẫn quy trình đánh giá, công nhận các danh hiệu; tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu;

c) Tổ chức Hội nghị sơ kết việc triển khai xây dựng mô hình “Công dân học tập” và Đại hội biểu dương các cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua, đạt danh hiệu “Công dân học tập” tiêu biểu toàn quốc vào quý III năm 2026, Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình vào quý IV năm 2030.

5. Huy động nguồn lực xã hội hóa nhằm tăng cường sự đóng góp của cộng đồng trong việc thúc đẩy phong trào học tập suốt đời, nhân rộng mô hình “Công dân học tập”, góp phần xây dựng xã hội học tập.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công được cấp cho Hội theo quy định, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, hàng năm Hội khuyến học các cấp lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của Hội, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các công việc liên quan đến triển khai xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Khuyến học Việt Nam

a) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá mô hình “Công dân học tập” để triển khai trên toàn quốc;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội có liên quan để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình ở địa phương;

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình của các địa phương; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam trong việc hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng mô hình công dân học tập;

b) Phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam trong việc tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập”.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về mô hình công dân học tập.

4. Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Lồng ghép việc thực hiện Chương trình với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan (xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gia đình văn hóa);

b) Phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bộ, ngành có trách nhiệm cung ứng các chương trình học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được học tập suốt đời, phấn đấu trở thành “công dân học tập”; coi đây là một trong các chỉ tiêu thi đua, đánh giá xếp loại lao động hàng năm.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức ở địa phương phối hợp với Hội Khuyến học các cấp trong việc triển khai thực hiện Chương trình;

b) Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong đó có tuyên truyền về mô hình “Công dân học tập”;

c) Chỉ đạo Hội khuyến học các cấp tổ chức đánh giá và lập danh sách những cá nhân đạt tiêu chí “Công dân học tập”; thẩm định và công nhận kết quả do Hội Khuyến học địa phương trình duyệt.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương

Chỉ đạo, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học Việt Nam và các bộ, ngành liên quan trong việc định hướng tuyên truyền, động viên triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, nhất là việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên gương mẫu tham gia xây dựng mô hình “Công dân học tập”.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội ở trung ương có liên quan:

a) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng mô hình “công dân học tập” trong cả nước, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác;

b) Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội ở trung ương có liên quan phối hợp với Hội khuyến học Việt Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên thuộc cơ quan, tổ chức của mình được học tập thường xuyên, học suốt đời để đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, TCCV, TKBT, TH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2). Sơn. ³²



Vũ Đức Đam